

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/LMHTXVN-TCCB
V/v xây dựng báo cáo phục vụ sơ kết
5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Liên minh HTX các tỉnh, thành phố

Thực hiện Quyết định số 159-QĐ/TW ngày 19/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thành lập Ban Chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về Hội quần chúng (sau đây gọi là Kết luận số 102-KL/TW); Nghị quyết số 09-NQ/LMHTXVN ngày 20/01/2019 của Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam lần thứ 7, khóa V, nhiệm kỳ 2016-2020; Liên minh HTX Việt Nam yêu cầu Liên minh HTX các tỉnh, thành phố như sau:

1. Xây dựng Báo cáo tình hình hoạt động của Liên minh HTX tỉnh, thành phố để phục vụ sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW đảm bảo đúng đề cương, yêu cầu gửi kèm Công văn. Báo cáo gửi về Liên minh HTX Việt Nam (*Ban Tổ chức cán bộ*) **trước ngày 25/02/2019**. 01 bản gửi theo đường công văn, 01 bản gửi qua địa chỉ Email: tccbvca@gmail.com.

2. Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/LMHTXVN ngày 20/01/2019 của Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam lần thứ 7, khóa V về đề xuất vị trí, vai trò, địa vị pháp lý của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, căn cứ báo cáo nêu trên và Gợi ý nội dung gửi kèm công văn này để xây dựng báo cáo gửi Tỉnh ủy, Thành ủy./✓

Nơi nhận 

- Như trên;
- Thường trực LMHTXVN;
- Lưu: VP, TCCB.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Bảo

Số: /BC-LMHTX...

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Liên minh HTX tỉnh, thành phố Để phục vụ sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị về Hội quần chúng

*(Kèm theo Công văn số 73 /LMHTXVN-TCCB, ngày 31/01/2019 về việc
Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính
trị khóa XI về Hội quần chúng)*

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN MINH HTX TỈNH, THÀNH PHỐ ĐẾN 31/12/2018

1. Ngày thành lập và các kỳ đại hội

2. Tình hình tổ chức bộ máy và nhân sự

a. Mặt được

b. Hạn chế, tồn tại

- Làm rõ bất cập về tổ chức bộ máy so với chức năng, nhiệm vụ được giao
- Làm rõ thừa thiếu về số lượng, cơ cấu, chất lượng cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao

c. So sánh mức độ chênh lệch với các Sở, ngành kinh tế tương đương khác trên địa bàn

3. Cơ sở vật chất

a. Mặt được

b. Hạn chế, tồn tại

- Làm rõ mức độ đáp ứng cơ sở vật chất so với nhiệm vụ được giao (thừa, thiếu như thế nào?)

c. So sánh mức độ chênh lệch với các Sở, ngành kinh tế trên địa bàn

4. Kinh phí

a. Mặt được

b. Hạn chế, tồn tại

- Làm rõ mức độ đáp ứng kinh phí so với nhiệm vụ được giao (thừa, thiếu như thế nào?)

c. So sánh mức độ chênh lệch với các Sở, ngành kinh tế tương đương trên địa bàn

5. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao

a. Kết quả và chất lượng đạt được so với nhu cầu, chủ trương của cấp ủy Đảng tại địa phương

- Công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX thành viên
- Công tác tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, HTX và Liên hiệp HTX

- Công tác tham gia xây dựng và tổ chức triển khai chính sách pháp luật về HTX, Liên hiệp HTX

- Công tác tham gia, thực hiện các chương trình kinh tế xã hội của địa phương (hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; hỗ trợ vốn; hỗ trợ khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, hỗ trợ pháp lý,...)

- Công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành
- Hoạt động từ thiện, nhân đạo và khắc phục hậu quả thiên tai
- Hoạt động ngoại giao nhân dân và hợp tác quốc tế

b. Hạn chế, tồn tại

c. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

6. Tình hình quản lý Nhà nước

- Kết quả đạt được
- Hạn chế, tồn tại
- Nguyên nhân của hạn chế tồn tại

7. Quỹ hỗ trợ phát triển

- Kết quả đạt được
- Hạn chế, tồn tại
- Nguyên nhân của hạn chế tồn tại

8. Đánh giá chung

- Mức độ hợp lý và chưa hợp lý của tổ chức bộ máy
- Mức độ đủ và chưa đủ của cơ sở vật chất, kinh phí được cấp
- Vị trí, vai trò của hệ thống Liên minh đối với phát triển kinh tế hợp tác, HTX thể hiện ở việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tham gia vào quản lý nhà nước trên địa bàn.

- So với nhiệm vụ được giao thì đã làm được gì? Không làm được gì?
- So với các Sở, ngành kinh tế (hơn, kém như thế nào?)

- So với các tổ chức Hội chính trị xã hội trên địa bàn (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) hơn, kém như thế nào về các mặt?
- So với các tổ chức Hội xã hội nghề nghiệp trên địa bàn: Hơn, kém như thế nào về các mặt?

II. ĐỀ XUẤT VỀ MÔ HÌNH, CHÍNH SÁCH CÁN BỘ VÀ CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC CHO LIÊN MINH HTX TỈNH, THÀNH PHỐ HOẠT ĐỘNG

1. Tên mô hình, lý do, cơ sở đề xuất: Đề xuất các phương án về nội hàm vai trò và vị trí của Liên minh HTX tỉnh, thành phố trong hệ thống có phân tích mặt được, chưa được đối với từng phương án theo Nghị quyết số 09-NQ/LMHTXVN ngày 20/01/2019 của Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam lần thứ 7, khóa V, nhiệm kỳ 2016-2020.

2. Bổ sung, hoàn thiện các chính sách cán bộ (áp dụng như công chức hay viên chức, chính sách tiền lương, bảo hiểm, chính sách cán bộ) theo Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

3. Bổ sung các nguồn lực cho Liên minh HTX tỉnh, thành phố hoạt động

- Biên chế: Số lượng
- Kiện toàn bộ máy
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: nhu cầu, số lượng, loại hình
- Cơ sở vật chất
- Kinh phí hoạt động: Mức độ bao nhiêu? Lý do tại sao?

4. Đảm bảo những điều kiện để phát triển các dịch vụ, tạo nguồn thu dịch vụ nào? Doanh thu mỗi năm ra sao? Cần Nhà nước hỗ trợ gì?

5. Đề xuất về tham gia nhiệm vụ quản lý nhà nước (theo Biên chế)

- Nhận nhiệm vụ gì
- Khả năng tự chủ về tài chính để thực hiện nhiệm vụ như thế nào..?
- Nhà nước đảm bảo kinh phí cho Liên minh HTX tỉnh thực hiện những nhiệm vụ nào?

- Hội phí (Tuyên truyền, tư vấn thành lập mới); việc thu hội phí duy trì biên chế của Liên minh HTX tỉnh để làm nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thành viên đáp ứng được bao nhiêu phần trăm?

- Thu dịch vụ đáp ứng được bao nhiêu phần trăm.✓